

TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

TẬP 3

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Địa điểm: Đại hội Hoàng pháp Malaysia

Thời gian: 10-09-2000

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Phật tử Diệu Minh

Xin chào các vị Pháp sư, các vị cư sĩ đại đức!

Ngày hôm qua đã đem bốn câu của điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước giảng qua đoạn tu mười nghiệp thiện.

Đoạn thứ hai của mười thiện là bốn thiện của khẩu nghiệp: không vọng ngữ, không hai lời, không ác khẩu, không thêu dệt.

Thế Tôn ở trong rất nhiều kinh luận dạy người đoạn ác tu thiện, phân nhiều đều là y theo thân, khẩu, ý. Nhưng chúng ta xem thấy trong kinh Vô Lượng Thọ, Thế Tôn dạy chúng ta cương lĩnh tu học, thứ tự sắp đặt của Ngài không giống như các kinh luận khác. Ngài đem khẩu nghiệp đặt ở trước nhất: *“Khéo giữ khẩu nghiệp không nói lỗi người, khéo giữ thân nghiệp không mất oai nghi, khéo giữ ý nghiệp thanh tịnh không nhiễm”*. Dụng ý này rất sâu rộng.

Chúng sanh tạo ác, làm tất cả việc bất thiện, thì khẩu nghiệp là rất thuận tiện, rất dễ dàng và cũng tạo ra nhiều nhất. Cho nên Phật đem khẩu nghiệp đặt ở trước nhất, dụng ý này rất sâu, rất rộng.

Điều thứ nhất, Phật dạy chúng ta không vọng ngữ.

Xã hội ngày nay, có rất nhiều vị đồng tu nói với tôi, không vọng ngữ thì không được, không vọng ngữ thì nơi nào chúng ta cũng bị thiệt thòi, nơi nơi đều không được lợi ích. Vậy chúng ta học Phật, rốt cuộc có cần phải tuân thủ điều răn dạy này của Phật hay không?

Nếu như chúng ta tỉ mỉ mà tư duy, bình lặng mà quan sát, phải hỏi lại chính mình, chúng ta có phải là muốn tiếp tục ở trong sáu cõi chịu luân hồi hay là hy vọng ngay đời này thoát khỏi luân hồi đi làm Phật, đi làm Bồ Tát? Đây là tiền đề thứ nhất mà chúng ta suy ngẫm. Nếu như chúng ta hy vọng ngay trong đời này thoát khỏi luân hồi, không còn làm những việc của sáu đường ba cõi nữa, vậy thì chúng ta tất cả phải thuận theo giáo huấn của Phật Đà. Nếu như muốn tiếp tục đọa vào ba cõi sáu đường, vậy thì có thể tùy thuận theo ý nghĩ của chính mình. Sự việc này Phật cũng không miễn cưỡng người, tôi càng không giám miễn cưỡng, tôi chỉ nhắc nhở đến đây thôi, các vị tự mình đi chọn lựa. Nhưng nếu bạn muốn hỏi tôi, tôi có thể nói với bạn, tôi chọn lựa ngay trong đời này

thoát khỏi luân hồi, tôi không làm việc sáu cõi sanh tử luân hồi nữa. Tất cả tùy thuận giáo huấn của Phật, Bồ tát. Phật dạy chúng ta làm thế nào, thì trung thực mà làm theo.

Không vọng ngữ, nhất định không được lừa dối bất cứ người nào. Họ lừa dối ta thì được, tại sao vậy? Họ là người của sáu cõi luân hồi, ta không thể lừa dối họ, ta phải cùng Phật, Bồ tát học tập. Không sợ thiệt thòi, không sợ lỗ.

Con người ở đời rất khó sống đến một trăm tuổi, cho dù sống đến một trăm tuổi, thời gian của một trăm năm rất ngắn thôi. Chịu thiệt một trăm năm, chịu lỗ một trăm năm, mà sau đó đến thế giới Cực Lạc để làm Phật, thật là xứng đáng! Việc này chúng ta phải tính toán cho rõ ràng, rốt cuộc thì ai được lợi, ai được hại? Nhất định phải làm cho thật rõ, minh minh bạch bạch. Cho nên không vọng ngữ là chính xác. Người với người qua lại, người với tất cả chúng sanh qua lại quan trọng nhất là thành thật, lời nói phải có chữ tín.

Thứ hai, không hai lưỡi.

Hai lưỡi là khiêu khích phải quấy, tội này rất nặng! Ở trên kinh nói với chúng ta, quả báo của hai lưỡi là ở địa ngục cắt lưỡi. Các vị đọc kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện, trong địa ngục có địa ngục cắt lưỡi. Địa ngục cắt lưỡi là do tạo nghiệp gì vậy? Nói hai lưỡi, khiêu khích phải quấy.

Thứ ba là ác khẩu.

Ác khẩu là nói thô lỗ, lời nói rất khó nghe, làm cho người nghe không dễ chịu.

Thứ tư là lời nói thêu dệt.

Điều này cũng rất nghiêm trọng. Lời nói thêu dệt mục đích là dối gạt chúng sanh. Thế nên hiện tại có một số đồng tu hỏi tôi, thế nào là lời thêu dệt, nêu ra một thí dụ để họ hiểu. Hiện tại thí dụ này quá nhiều. Những loại biểu diễn trong ca múa vũ trường, đó chính là lời thêu dệt. Ngày nay gọi là Văn Nghệ, danh từ rất dễ nghe. Văn nghệ, ca vũ, diễn xuất, ngày xưa có hay không? Có! Bạn xem qua trong Luận Ngữ, sách Thi Thư, Khổng Lão Phu Tử đối với lễ nhạc giữ một nguyên tắc, thi ca lúc đó chính là ca dao của ngày nay. Suru tập nó lại, tiến hành thẩm định. Tiêu chuẩn của thẩm định chỉ ba chữ: “**Tu vô tà**”. Đây là chánh pháp. Cái này là hiệu quả văn nghệ chánh diện.

Ngày nay chỉ sợ tư tưởng của bạn không thể không tà. Ti vi, ca vũ, kịch đều là dạy bạn tà tư, tà hạnh, sát, đạo, dâm, vọng, nhất là bạo lực.

Các bạn thanh thiếu niên thường hay tiếp xúc với những thứ này, thường thường thưởng thức những biểu diễn này, trong vô hình chung đã bồi dưỡng thành quan niệm bạo lực là bình thường.

Ở nước ngoài có một đồng tu đã nói với tôi, hiện tại rất nhiều người thông thường gọi là quốc gia tiên tiến đề xướng tham lam là động lực để xã hội tiến bộ. Hay nói cách khác, tham – sân – si là động lực cho xã hội tiến bộ, vậy có thể được chăng?

Trước khi tôi đến đây hai ngày, báo liên hợp buổi sáng Singapore in ra một trang quảng cáo rất lớn ghi “tâm tham là vô tội”. Một bức rất lớn, họ cầm đến cho tôi xem. Tôi xem rồi cũng không thể không chiều theo cái quan niệm của xã hội đại chúng ngày nay. **Không sai, tham – sân – si là động lực chính xã hội tiến bộ, là xã hội gì vậy? Địa ngục - Ngã quý - Súc sanh.**

Ngày nay Phật Đà đã nói với chúng ta, năm giới mười thiện là động lực tiến bộ xã hội người trời. Người thông thường cho rằng, Phật giáo nói đến giới luật đều là tiêu cực. Tiêu cực thì làm sao có thể thúc đẩy xã hội tiến bộ. Đây là hoàn toàn không nhận biết, hoàn toàn không lý giải đối với Phật giáo, mà bốn chúng đệ tử của Phật giáo chúng ta, đặc biệt là chúng xuất gia, biểu hiện của chúng ta đích thực là làm cho đại chúng xã hội thấy được là tiêu cực. Chúng ta đã sai, chúng ta đã không hiểu giáo nghĩa của Phật giáo, không biết được ở trong kinh điển Phật Đà dạy bảo chúng ta những gì. Hay nói cách khác, ngay đến Tịnh Nghiệp Tam Phước này chúng ta cũng không hiểu, chúng ta cũng chưa làm được. Nếu như hiểu được, bạn nhất định đi làm.

Nếu bạn nói tiêu cực, Thích Ca Mâu Ni Phật là điển hình của chúng ta, là lão sư tốt nhất của chúng ta. Ngài là từ công việc giáo dục xã hội không cần đãi ngộ, không cần tiền lương, mỗi ngày chỉ tiếp nhận một bát cơm của tín đồ cúng dường, Ngài chỉ cần có bấy nhiêu thôi, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, mỗi ngày lên lớp cùng đại chúng tám giờ đồng hồ. Bạn đến bên ngoài tìm một người, tìm khắp thế giới ngày nay, tìm lão sư không cần đến đãi ngộ, không cần đến tiền, mỗi ngày lên lớp tám giờ, tìm khắp thế giới cũng không tìm ra một người. Đây không là tích cực thì là cái gì! Cho nên chúng ta phải nêu ra sự thật để giải đáp nghi vấn của người khác.

Phật dạy bảo chúng ta, chúng ta ở trong xã hội của người ngày nay, chúng ta chính mình phải biết chính mình là thân phận gì. Chính mình từ nơi nghề nghiệp nào, ở nơi công việc gì, toàn tâm toàn lực đứng trên cương vị của mình, đem công việc của mình làm đến đệ nhất, làm đến tốt nhất.

Hôm qua đã nói với các vị: “Chỉ ư chí thiện”, chính là làm đến tận thiện tận mỹ. Đây là tiêu cực ư? Không vì chính mình, vì xã hội, vì nhân dân, vì chúng sanh; đối với chính mình đích thực người khác nhìn thấy là tiêu cực, thế nhưng chúng ta đối với xã hội, đối với chúng sanh, đối với nhân dân là tích cực vô cùng.

Rất là đáng tiếc, đệ tử xuất gia chúng ta vẫn chưa làm đến được. Chúng ta ở trên toàn thế giới, hiện tại lớp bồi dưỡng đồng tu của chúng ta, trong khoảng thời gian này đi theo tôi, tôi làm ra gương mẫu cho các vị xem. Tôi học tập với Thích Ca Mâu Ni Phật, bất cứ nơi nào mời chúng ta đi giảng kinh, đi dạy học, chúng ta lý do gì từ chối?

Đây là bổn phận của chúng ta, là trách nhiệm của chúng ta, thế nhưng một xu cũng không cần đến. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh nói pháp không hề nhận cúng dường của mọi người. Nếu như chúng ta nhận cúng dường, lên một buổi giảng phải nói đến chi phí, vậy thành ra cái gì chứ? Đây chính là phê phán Như Lai, là mua bán Phật pháp, tội lỗi này rất nặng.

Các vị đồng tu tự động cúng dường, cúng dường rồi chúng ta nhất định cúng dường thường trụ. Chính mình một xu cũng không được mang đi, để thường trụ kết pháp duyên. Như vậy về sau, người trên toàn thế giới đều hoan nghênh chúng ta đến giảng kinh nói pháp, tại sao vậy? Vì chúng ta mang đến nhân khí hưng vượng cho họ, mang đến tài khí, họ hoan hỷ. Nếu chúng ta đến nơi đây vừa quy y, tín đồ tôi đều nhận, tiền tài tôi cũng lấy mang đi, thường trụ này sẽ nói, Pháp sư này lần sau không mời ông ấy nữa.

Pháp duyên vì sao mà thù thắng vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho chúng ta, chúng ta phải y giáo phụng hành, nhất định xả tham – sân - si, danh vọng, lợi dưỡng, cái gì cũng không cần. Cái mà chúng ta cần là gì? Giảng đài. Cái cần là mỗi ngày nghiên cứu, thảo luận giáo huấn của Phật Đà, tự lợi, lợi người, ngày ngày đang tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà, đem lợi ích thù thắng mà chúng ta đạt được cùng hưởng chung với đại chúng xã hội. Đây là chính yếu, không phải là lời thêu dệt. Chúng ta nhất định phải thấu hiểu.

Ý có ba điều là không tham, không sân, không si.

Đây là tham – sân - si mà hôm qua đã nêu ra với các vị, phiền não ba độc. Chúng ta nhất định phải từ trong nội tâm mà trừ bỏ ba độc, không có tham – sân - si.

Tham – sân - si không còn nữa, xin thưa với các vị, giới - định - huệ liền hiện tiền. Chuyển tâm tham thành giới hạnh, chuyển sân hận thành thiền định, chuyển ngu si thành trí tuệ. Mặt trái của tham – sân - si chính là giới - định - huệ. Giới-định-huệ vẫn còn phải đi học ư? Đoạn tham – sân - si thì tự tánh giới-định-huệ liền hiện tiền.

Bốn câu này là phước thứ nhất, phước đức trời người. Ý nghĩa chỗ này phải rõ ràng, phải thấu hiểu, phải nỗ lực học tập.

Phước thứ hai có ba câu: “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”.

Buổi sáng hôm nay, thời gian của chúng ta rất vội vàng. Ở nơi đây cùng với các vị cử hành một nghi thức tam quy ngũ giới, không có thời gian giảng giải cho các vị. Thế nhưng ngày trước chúng ta vì chuyên đề mục này đã giảng giải ba lần rồi, đều lưu lại băng ghi âm, hiện tại đều đã làm thành đĩa VCD. Ngoài ra có đồng tu y theo băng ghi âm viết thành văn tự **Tam quy truyền thọ** tương đối nói rất rõ ràng. **Đồng tu tiếp nhận tam quy không luận là bạn ở đạo tràng nào, không luận là vị pháp sư nào truyền**

thọ, việc này đều không hề quan trọng, quan trọng nhất là phải hiểu rõ ý nghĩa chân thật của tam quy.

Tam chính là ba điều mục.

Quy là quay lại, hồi đầu.

Y là nương tựa

Ba điều thông thường chúng ta giảng pháp đều là giảng Phật, Pháp, Tăng Tam Bảo. Cách nói này không sai, nhưng người hiện tại nghe Phật pháp quy y Tam Bảo liền hiểu sai hết ý nghĩa của nó. Vậy phải làm sao? Việc trọng đại này chúng ta không dám khinh xuất cải đổi. Thế nhưng thời Đường triều, đại sư Huệ Năng, tổ thứ sáu của thiền tông, lục tổ Ngài đã sửa đổi rất hay, đây là mô phạm cho chúng ta. Lục tổ Ngài truyền thọ tam quy không phải nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, không phải Ngài giảng như vậy. Các vị xem trong Đàn kinh thì biết ngay. **Ngài giảng là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh.** Chúng ta biết, Lục tổ Ngài là hoàn toàn từ trên ý Tam bảo mà nói. Khi dịch kinh, đây là dịch ý. Phật là ý nghĩa gì vậy? Phật là ý nghĩa giác ngộ.

Chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật có công đức gì?

Không phải chúng ta mỗi ngày niệm thì Phật A Di Đà bảo hộ bạn, làm gì có việc dễ dàng như vậy? Niệm Phật một lát thì Phật A Di Đà bảo hộ bạn? Nếu bạn hiểu được ý nghĩa của câu A Di Đà Phật thì đã bảo hộ bạn, một chút cũng không giả.

Nam Mô A Di Đà Phật. Nam Mô là tiếng Ấn Độ, dịch âm Phạn văn, là ý gì vậy? Quy y. Nam Mô chính là quy y. A Di Đà dịch là Vô Lượng. A dịch là Vô, Di Đà dịch là Lượng, Phật dịch là Giác. Ý nghĩa của câu danh hiệu này là **Quy Y Vô Lượng Giác.**

Ta mỗi ngày từ sớm đến tối đối nhân xử thế tiếp vật không được mê hoặc, nhất định phải giác ngộ. Sáu chữ này là thức tỉnh tự tánh giác của chúng ta. Chúng ta từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại, nương tựa tánh giác chính là quy y Phật A Di Đà. Câu A Di Đà Phật này khi niệm mỗi một câu đánh thức chính mình, công đức vô lượng vô biên, thật là đang bảo hộ bạn. Bạn một ngày từ sớm đến tối, nhìn thấy người, nhìn thấy vật, nhìn thấy việc vẫn là mê hoặc điên đảo, vẫn là ngu si, vẫn là khởi tham, sân, si, thì bạn niệm câu A Di Đà Phật này là niệm suông. Người niệm Phật A Di Đà không thể có tham-sân-si, không thể có tự tư tự lợi, không thể có danh vọng lợi dưỡng, không thể có tham, sân, si, mạn. Đem tất cả đều niệm sạch hết, bạn nói xem công đức của câu Niệm Phật này bao lớn.

Ngày nay chúng ta chỉ biết xướng ca, ý nghĩa hoàn toàn không hiểu, vậy thì làm sao được! Hy vọng mọi người từ nay về sau sẽ biết niệm, hiểu được ý nghĩa rồi. Trong mật tông niệm chú cũng là cái ý này.

Khi tôi mới học Phật, thân cận vị thiện tri thức đầu tiên là đại sư Chương Gia của mật tông. Ngài truyền cho tôi một câu lục tự đại minh chú, dạy tôi niệm **Án Ma Ni Bát Nhi Hồng**. Tôi không biết niệm, tôi hỏi Ngài là ý gì? Đại sư Ngài nói với tôi:

Án là thân. Cái thân này nhà Phật gọi là ba thân: pháp thân, báo thân, ứng hóa thân, tất cả đều bao gồm trong chữ này, trong một âm này là Án. Không chỉ là Phật pháp, căn gốc của chữ này là từ Án Độ giáo, thế nhưng Phật giải thích cho chúng ta viên mãn hơn. Trong Án Độ giáo, chữ này là vũ trụ vạn hữu, nhưng Phật dạy rất tường tận, chữ này là pháp thân, báo thân và ứng hóa thân, vậy thì cũng đem vũ trụ vạn hữu bao gồm trong đó. Ma Ni là hoa sen. Chúng ta ở trên kinh thường hay đọc đến chú ngữ này, thường hay đọc đến Ma Ni là hoa sen. Bát Nhi là giữ gìn. Hồng là ý.

Bạn hiểu được cái ý này, đây là cách viết của Án Độ xưa, nếu dùng cách viết của Trung Quốc mà nói thì là giữ gìn thân tâm giống như hoa sen vậy. Hoa sen sanh ra từ bùn mà không bị nhiễm, cho nên niệm câu Án Ma Ni Bát Nhi Hồng này phải giữ gìn thân tâm mình như hoa sen, sanh ra từ bùn mà không bị nhiễm, bạn xem tốt dường nào.

Đọc kinh không hiểu được ý của nó thì làm sao được. Nhất định phải hiểu ý mới có thể đề khởi được công phu quán chiếu chính mình. Trong tịnh tông chúng ta thường nói quán tưởng, bạn mới có thể đề khởi được quán tưởng của chính mình.

Cho nên **quy y Phật** là giác mà không mê, từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại nương tựa vào giác ngộ.

Quy y pháp, pháp là chánh tri chánh kiến. Từ cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm quay đầu lại y chánh tri chánh kiến, đây gọi là quy y Pháp.

Tăng không phải chỉ những người xuất gia, chúng ta nhìn thấy những người xuất gia, mặc kệ họ như thế nào, không liên quan đến ta, mà phải nghĩ đến sáu căn thanh tịnh, một trần không nhiễm. Cho nên quy y Tăng, tăng là ý thanh tịnh. Ngày nay ô nhiễm rất nghiêm trọng, tư tưởng ô nhiễm, kiến giải ô nhiễm, tinh thần ô nhiễm, sinh lý ô nhiễm, ô nhiễm quá nghiêm trọng. Từ các thứ ô nhiễm quay đầu lại nương tựa tâm thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh, đây gọi là **quy y Tăng**.

Cho nên Phật truyền thọ tam quy cho chúng ta đều là tự tánh Tam bảo. Chính chúng ta từ trong chân tâm bản tánh vốn sẵn đầy đủ. Hiện tại chúng ta mê, đem tự tánh tam bảo quên mất, làm thế nào có thể hồi phục lại? Vậy phải thường thường niệm lấy tam quy y, phải quay đầu, phải nương tựa,

Thế nhưng hiện tại chúng ta là phàm phu. Ngày nay chúng ta xác xác thực thực là mê mà không giác, tà mà không chánh, đục mà không trong. Ở trong tình trạng này chúng ta phát tâm học Phật, vậy phải làm sao? Chỉ có một biện pháp là nương vào giáo huấn của Phật Đà. Trước khi Thế Tôn diệt độ đã dạy chúng ta tứ y pháp, truyền cho đời sau.

Điều thứ nhất, y pháp bất y nhân

Pháp là kinh điển, những thứ mà ông nói, những thứ ông dạy tôi không có kinh văn làm chứng cứ thì tôi không tiếp nhận, tôi không thể tin tưởng ông. Cái ông nói, cái ông giảng, cái ông làm nhất định phải nương vào kinh điển. Đây là điều thứ nhất Phật dạy chúng ta.

Điều thứ hai, y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa.

Cái gì là liễu nghĩa vậy? Dùng Phật pháp mà nói, khế hợp với căn cơ của chính tôi, chính tôi sau khi học rồi liền nhận được thọ dụng, liền nhận được chỗ tốt, đây là liễu nghĩa. Tôi học rồi mà không thể dùng được, học rồi mà cũng không thể làm được, cái này chính là không liễu nghĩa với tôi. Hay nói cách khác, thích hợp với trình độ của tôi, thích hợp với công việc của tôi, thích hợp với phương thức sinh hoạt của tôi, thích hợp với hoàn cảnh sinh hoạt hiện tại của tôi, mọi thứ đều có thể thích hợp, đây gọi là liễu nghĩa. Cái thứ này học tập rồi lập tức liền có chỗ dùng, học xong dùng liền. Nếu như học xong Phật pháp này rồi không có chỗ dùng, thì học uổng công, chúng ta không nhận được lợi ích nên gọi là không liễu nghĩa. Cho nên Phật dạy chúng ta y Pháp bất y nhân, y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa.

Hai điều mở đầu này vô cùng quan trọng, chúng ta có tuân theo hay không? Cho nên nếu người nói, người có làm thế nào, thời gian làm có lâu hơn, chúng ta đọc được trong kinh sinh ra hoài nghi.

Thí dụ các vị nhìn thấy chúng tôi đắp y, chúng ta đều là y nhiễm sắc, y nhuộm màu cà phê. Thông thường các đạo tràng, các pháp sư đắp y vàng đỏ, áo vàng lam, chúng ta cũng tiếp nối rất lâu năm. Thư viện Hoa tạng Đài Bắc, khi bà Hàn Quán Trưởng vắng sanh, tôi ở trong phòng bệnh trợ niệm cho bà, tôi bỗng nhiên nghĩ đến y phục của chúng ta không đúng pháp, vì Phật dạy chúng ta dùng màu nhuộm, chư vị phải biết, dụng ý của Phật Đà là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Đỏ, vàng, lam, trắng, đen là trắng sắc là nhất nguyên chứ không phải đa nguyên. Cho nên y nhiễm sắc này có hồng, vàng, lam, trắng, đen hợp chung lại, đây là đa nguyên văn hóa, đây là đại biểu cho đa nguyên.

Chúng ta nghĩ đến vấn đề này, cho nên tôi liền nghĩ đến y của chúng ta đang đắp phải sửa lại, sửa thành màu nâu đất, chính là màu cà phê. Lúc đó tôi liền bảo người gọi điện thoại thông báo cho tiệm chuyên may tăng phục Đài Bắc là trong học hội có hơn hai mươi người xuất gia cần may y phục. Ngày hôm sau họ đến đo kích thước y phục cho chúng tôi, nói với tôi: *“Pháp sư à, khi Ngài gọi điện thoại đến tôi sớm đã biết rồi”*. Tôi hỏi: *“Ông làm sao biết được?”*. Ông nói, buổi trưa Phật A Di Đà đến nhà ông ấy, nói cho ông ấy nghe: *“Thư viện có việc quan trọng, ông phải gấp rút giúp họ làm”*.

Cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn, việc này chúng tôi có ghi chép lại là ông chủ của tiệm may tăng phục gặp được Phật A Di Đà vào buổi trưa và còn bảo ông chủ này đem y phục này, tất cả chuẩn bị tốt cho chúng tôi và gấp rút làm cho xong. Chúng

ta nhận được khái thị lớn như vậy, cảm ứng lớn như vậy, đây chính là nói rõ cách nghĩ cách làm của chúng tôi là đúng pháp. Việc này chính là đọc kinh nhiều rồi dần dần liền có thể nghĩ thông suốt.

Vậy thì cái y của chúng ta hiện tại có rất nhiều người biết, cái y này chúng ta đắp là hai mươi lăm điều. Hai mươi lăm điều có ba dài một ngắn. Hai mươi lăm điều này mọi người đều nói là phước điền y, chúng ta cũng tin rằng đây là phước điền y. Ý nghĩa chân thật thì không hiểu.

Năm trước, tôi nhận lời mời của Cục tôn giáo Trung Quốc, làm khách quý của quốc gia, tham gia đại lễ năm mươi năm kiến quốc của họ, nên đã đến Bắc Kinh ở mấy ngày. Trong đó họ sắp đặt cho tôi một tiết mục, dẫn tôi đi tham quan viện bảo tàng lịch sử Bắc Kinh đang triển lãm một lô văn vật Phật giáo khai quật được ở Thanh Châu. Hơn bốn trăm pho tượng Phật là từ thời Bắc Ngụy, cách hiện tại hơn 1.700 năm. Cục trưởng cục tôn giáo quốc gia, cục trưởng cục nghệ thuật quốc gia cũng đã đồng tháp tùng thăm quan với tôi. Tôi nhìn thấy ba tôn tượng Tỳ Nô Giá Na Như Lai, cái cà sa này mỗi trong một ô vuông đều có vẽ hình ảnh. Tỉ mỉ mà xem có cái gì? Hóa ra mười pháp giới. **Tôi liền hiểu rõ ra, mỗi một ô này là đại biểu cho cái gì? Là đa nguyên văn hóa.** Quốc độ không giống nhau, chủng tộc không giống nhau, tôn giáo không giống nhau, tất cả đều hợp chung lại. Mỗi một ô lớn bằng nhau là bình đẳng, hiệp lại ở trên một thân, hư không pháp giới tất cả chúng sanh chỉ là một người. Tôi hiểu được, tôi thông đạt, mới biết được những ô vuông này từ đâu mà ra.

Nơi nơi đều là biểu hiện xã hội đa nguyên văn hóa, đây là trí tuệ của Thế Tôn. Mỗi giờ mỗi khắc đều nhắc nhở chúng ta, mặc áo ăn cơm cũng nhắc chúng ta. Ăn cơm là chung một bát, nhận tất cả thức ăn cùng trộn lẫn lại với nhau, là đa nguyên. Không phải là từng món bày riêng ra, từng món bày riêng ra đó chính là đơn nguyên, không phải đa nguyên. Cho nên bạn xem Phật ăn cơm là dùng một bình bát, tất cả thức ăn trộn lẫn lại với nhau, đều là đang biểu thị giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa.

Thích Ca Mâu Ni Phật là thân phận gì? Nếu dùng lời hiện tại mà nói. Phật Đà. Ngài là nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Thân phận của Ngài là người làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, tích cực không gì bằng. Ngài một chút tiêu cực cũng không có. Chúng ta phải thể hội được tinh thần của Thế Tôn. Đại đức, đại năng, đại trí của Ngài chúng ta cần phải học tập, cần phải mở mang rộng lớn.

Đây gọi là Tam Quy Y. Chúng ta phải chân thật quay đầu, chân thật nương tựa giáo huấn của Phật Bồ tát.

Vậy thì ở nơi đây, hôm nay tôi đem Tam quy y này làm một bổ sung đơn giản, hy vọng các vị đồng tu nhất định phải biết ý nghĩa của Tam quy y. **Tam quy y này nhất định không phải quy y một vị Pháp sư. Quy y một vị pháp sư, tôi ở lúc trước đã giảng giải rất tường tận, bạn nhất định đọa địa ngục A Tỳ. Tại sao vậy? Bạn đã phạm tội**

phá hòa hợp tăng. Vị pháp sư này là sư phụ của tôi, vị pháp sư kia không phải là sư phụ của tôi, bạn đang phân hóa tăng đoàn, bạn đang phá hòa hợp tăng, tội lỗi này là A Tỳ địa ngục. Cho nên chúng ta nhất định phải biết, quy y tam bảo không phải là quy y một vị pháp sư nào.

Chúng ta là một phần tử trong tăng đoàn tam bảo, ra mặt đại diện truyền thọ tam quy y cho mọi người, làm chứng minh cho mọi người. Bạn không thể nói là những người này quy y tôi, tôi sẽ làm ra một đảng phái, sẽ đối lập lại với người khác. Phật pháp cùng quốc gia, cùng chủng tộc, cùng các tôn giáo, cùng tất cả chúng sanh vĩnh viễn là hòa thuận tin cậy, không đối lập.

Cho nên mọi người cần phải ghi nhớ, hễ người có sự đối lập thì không phải học Phật, thì không phải là đệ tử Phật. Đệ tử Phật cùng với tất cả chúng sanh nhất định không có đối lập, mà hòa thuận cùng sống với nhau, bình đẳng đối đãi, nhà Phật gọi là hòa bình.

Câu thứ hai trong phước thứ hai là Cụ Túc Chúng giới.

Trong điều này Phật dạy bảo chúng ta phải hiểu pháp, hiểu các giới. Khi Phật còn tại thế, Ấn Độ chưa thống nhất, đều là một số quốc gia bộ lạc nhỏ. Mỗi bộ lạc nhỏ chính là mỗi một quốc gia nhỏ. Họ có pháp luật của họ, họ có phong tục tập quán của họ, họ có quy củ của họ. Đệ tử Phật cũng đi các nước khắp nơi giáo hóa chúng sanh, đến một nơi nào thì phải tuân thủ giáo pháp quy củ của quốc gia đó, đây là cội gốc của hai chữ “**Chúng giới**”.

Giống như ngày nay chúng ta cũng qua lại với các tôn giáo khác, chúng ta đến nơi của các tôn giáo khác chúng ta phải hành lễ, chúng ta phải giữ quy củ của họ. Cũng giống như Khổng Lão Phu Tử đều bái chào mỗi lần ghé vào Thái miếu, nơi nơi đều thưa hỏi với mọi người, như vậy mới không thất lễ, mới có thể nhận được tôn kính hoan nghênh của người khác, chúng ta mới có thể hiểu nhau. Đối với tôn giáo như vậy, đối với chủng tộc cũng vậy, đối với các quốc gia khác cũng lại là như vậy. Cho nên Phật Đà, Bồ Tát, đệ tử Phật, xác xác thực thực không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, nhất định được tất cả chúng sanh hoan nghênh. Tại sao vậy? Họ hiểu được lễ tiết, hiểu được thủ pháp, tuyệt đối không phá hoại quy củ của người khác.

Trong giới kinh, Thế Tôn đặc biệt còn nói bốn điều:

Các vị ở trong giới kinh thông thường nhìn thấy thì tôi không nói, các vị đọc rồi rất mơ hồ, sau khi đọc qua rồi không hề lưu ý, tôi nêu ra cho các vị nghe xem.

Trong kinh Phạm Võng, Phật nói ra hai câu nói rất quan trọng:

Thứ nhất, không làm giặc quốc gia.

Điều này rất quan trọng. Nhất định không được phá hoại quốc gia, không được phá hoại dân tộc, không làm giặc quốc gia.

Thứ hai, không nói xấu lãnh đạo. Đối với người lãnh đạo quốc gia nhất định phải tôn trọng, nhất định không được phỉ báng. Đây là kinh Phật nói đối với Bồ tát xuất gia.

Trên kinh Anh Lạc cũng có hai câu đối với Bồ tát tại gia:

Thứ nhất, không được trốn thuế. Nộp thuế là nghĩa vụ của toàn dân, là vinh dự của toàn dân, không được trốn thuế. Nếu trốn thuế thì không phải đệ tử Phật.

Thứ hai, không phạm quốc chế. Quốc chế chính là pháp luật của quốc gia. Nhất định không được vi phạm luật pháp của Quốc gia. Đây là căn bản đại giới của Phật.

Ở trong hai bộ giới kinh trọng yếu đã nói, chúng ta đều phải xem trọng, đều phải tuân thủ bốn điều này, thì đi đến bất cứ quốc gia nào đều nhận được hoan nghênh. Tôi tin rằng quốc gia nào cũng hoan nghênh, mọi người chấp chính đều hoan nghênh. Thích Ca Mâu Ni Phật dạy bảo chúng ta rất hay.

Câu sau cùng trong phước thứ hai là không phạm oai nghi.

Oai nghi là lễ tiết. chúng ta hiểu lễ giữ pháp, lễ tiết nhỏ cũng không sơ xuất.

Đây là phước thứ hai, phước báu của người tiểu thừa đã tu. Điều thứ nhất là phước trời người, điều thứ hai là phước của Thanh Văn, Duyên Giác.

Điều thứ ba là phước của đại thừa Bồ Tát.

Câu thứ nhất là phát Bồ Đề Tâm.

Bồ Đề Tâm là gì? Đại từ Đại bi. Tâm đại từ bi bình đẳng thương yêu tất cả chúng sanh, chúng ta mới có thể hy sinh cống hiến, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Bạn không thương họ thì làm sao bạn chịu vì họ phục vụ. Tại vì sao phải thương họ? Trên kinh Đại thừa Phật thường nói, tất cả chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ, là chư Phật ở tương lai. Chúng ta nên thương yêu chăng? Lời của Phật nói mỗi câu đều là lời chân thật.

Trong quá khứ vô lượng kiếp, chúng ta quan hệ như thế nào với tất cả chúng sanh? Đều đã có quan hệ quyến thuộc. Hiện tại đời này đến nhân gian, vừa đầu thai thì đã quên hết những sự việc trong đời quá khứ. Khi nào nghiệp chướng của bạn tiêu trừ hết, chủng tử trong A Lại Da Thức, chủng tử trong vô lượng kiếp đều có thể khởi hiện hành, bạn liền có thể bỗng nhiên nhớ ra được. Tất cả chúng sanh quan hệ với chúng ta rất mật thiết, huống hồ tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Đã có Phật tánh, họ tương lai nhất định làm Phật. Chúng ta đối với Phật phải tôn kính, đối với cha mẹ phải hiếu thuận, đây chính là vì sao dùng đại từ bi thương yêu tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Đây là lý do cơ bản, nguyên nhân cơ bản, đạo lý cơ bản, đây rất là then chốt trong phát tâm Bồ Đề.

Những cái khác thì sao? Các vị có thể từ Tịnh Nghiệp Tam Phước chúng ta cũng có phổ biến đĩa VCD, cũng có một quyển sách nhỏ để cho mọi người cũng có thể xem. Tôi ở tại đây bổ sung thêm một chút nữa.

Pháp môn Tịnh tông, chúng ta một lòng muốn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, Tịnh tông là pháp môn Đại thừa. Hay nói cách khác, nếu muốn sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì điều kiện thứ nhất là Phát tâm Bồ Đề, tiếp theo sau là một lòng chuyên niệm. **Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm là bí quyết cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ.** Các vị xem thấy trên kinh Vô Lượng Thọ, không luận là thượng căn, trung căn hay hạ căn đều có hai câu này. Có thể thấy hai câu này là pháp căn bản tu hành của Tịnh Độ.

Một lòng chuyên niệm, người xưa nhấn mạnh hơn là chấp trì danh hiệu. Thế nhưng ý nghĩa của danh hiệu sâu rộng vô tận. Nếu như đơn giản như vậy, người niệm Phật mỗi mỗi đều có thể vãng sanh. Tại sao vậy? Cũng giống như lão cư sĩ Lý Bình Nam nói với chúng ta: *“Một vạn người niệm Phật, chân thật có thể vãng sanh chỉ có hai, ba người.* Con số thật không thể nào so sánh.

Do nguyên nhân gì vậy? Như vừa rồi tôi đã nói, chỉ hiểu được hình thức danh hiệu này, không hiểu được nghĩa lý bao hàm của danh hiệu, cho nên không nhận được hiệu quả lý tưởng trong đó. Đại đức xưa thường nói, công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta thường nghe, trên miệng cũng nói, rốt cuộc là công đức gì thì không nói ra được.

Trong Vô Lượng Thọ kinh, bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, phía trước có một thiên lời tựa rất dài của cư sĩ Mai Quang Hy, hy vọng mọi người đem thiên lời tựa này đọc thêm vài lần. Trong lời tựa này có một đoạn nhắc nhở cho chúng ta.

Thời đại Tùy Đường có rất nhiều cao tăng Đại Đức, bao gồm Triều Tiên, Nhật Bản. Những vị Pháp sư này đến du học ở Trung Quốc. Họ đã từng làm một cuộc thống kê để nghiên cứu tất cả kinh điển mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong bốn mươi chín năm thì bộ nào là đệ nhất. Kết quả mọi người đều công nhận Đại Phương Quả Phật Hoa Nghiêm kinh. Cho nên người đời sau gọi Hoa Nghiêm là pháp luân căn bản của Thế Tôn, đại giáo viên mãn. Không sai! Xác xác thực thực họ chọn ra được thỏa đáng. Hoa Nghiêm xác thực là khái luận giáo học của Phật giáo. Tất cả kinh đều là một bộ phận nói rõ cho Hoa Nghiêm, tổng thuyết ở Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là căn bản.

Vậy thì sau đó xem đến kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ cùng Kinh Hoa Nghiêm lại làm một cuộc so sánh, những vị này lại thấy ra kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất. Tại sao vậy? Kinh Hoa Nghiêm đến sau cùng viên mãn thành tựu là Phổ Hiền Bồ Tát mười đại nguyện vương cầu sanh Cực Lạc. Vốn dĩ là sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc mới viên mãn, mới thành tựu. Nếu như không có Phổ Hiền Bồ Tát khuyên giải mọi người niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì Hoa Nghiêm không thể kết luận, không có kết luận thì Kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất, Hoa Nghiêm thành đệ nhị.

Kinh Vô Lượng Thọ, Hạ lão cư sĩ đem nó phân thành bốn mươi tám phẩm. Bốn mươi tám phẩm này thì phẩm nào là đệ nhất? Chúng ta lại tiếp tục tìm đệ nhất. Đây là

từ xưa đến nay, tổ sư Đại Đức đều khẳng định, **phẩm thứ sáu là hạt nhân của bốn mươi tám nguyện, đoạn kinh này là đệ nhất.**

Bốn mươi tám nguyện có bốn mươi tám điều thì điều nào là thứ nhất? Lại tìm tiếp. Việc này cũng lại là Đại Đức xưa công nhận, **Nguyện thứ mười tám là đệ nhất. Nguyện thứ mười tám là gì vậy? Niệm Phật.** Khi lâm chung từ một niệm đến mười niệm nhất định vãng sanh. Sau đó chúng ta mới hiểu rõ ra được, công đức danh hiệu chúng ta dần dần có thể thể hội được.

Bốn mươi tám nguyện chính là chú giải cho nguyện thứ mười tám. Kinh Vô Lượng Thọ chính là thuyết minh nói rõ cho bốn mươi tám nguyện. Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh là chú giải của Kinh Vô Lượng Thọ. Một bộ Đại Tạng này ngày nay chúng ta gọi là Đại Tạng kinh. Một Đại Tạng giáo là gì? Chú giải của Hoa Nghiêm.

Bạn quán sát như vậy bạn mới rút lại được, **Cốt lõi cả đời giáo dục của Thế Tôn chính là một câu A Di Đà Phật.**

A Di Đà Phật triển khai ra là ba tạng mười hai giáo, như vậy chúng ta mới chân chánh tìm ra điểm giáo học của Thế Tôn.

A Di Đà Phật, bốn chữ này ý nghĩa vừa rồi nói với các vị là Vô Lượng Giác. Chân thật thành được Vô Lượng Giác viên mãn, niệm Phật ngay trong đời này liền thành tựu Phật quả viên mãn. Cho nên Pháp môn này không chỉ là nhanh chóng, ổn định, dễ dàng học tập, thành công quá cao, quá thù thắng. Đặc biệt ở trên Hoa Nghiêm nhìn thấy, đây là Thế Tôn ở trong Hoa Nghiêm nói với chúng ta: **“Thập Địa Bồ Tát trước sau không rời niệm Phật”**. Thập Địa, chỉ là sơ địa, chung là Đẳng Giác Thập Nhất Địa. Đến lúc nào thì chuyên niệm A Di Đà Phật vậy? Đẳng Địa Bồ Tát. Chưa Đẳng Địa có lẽ bạn còn những hứng thú khác, tu học các pháp môn khác, sau khi vừa đăng địa liền biết được nắm vững được tổng cương lĩnh của cả Phật pháp.

Chấp trì danh hiệu, nếu như không phân tích tường tận như vậy, tử mi am hiểu, công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn rất khó lý giải.

Tôi học Phật mười năm cùng với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Lão cư sĩ Lý là học trò của Đại sư Ấn Quang. Ngài đem Tịnh Độ truyền cho tôi, khuyên tôi học Tịnh Độ. Tôi lúc đó còn trẻ, đối với Tịnh Độ không dễ gì tin tưởng, thế nhưng tôi tin lời của Đại sư Ấn Quang, cũng tin lời của Lý lão sư, tôi không phản đối mà thôi, bảo tôi học tập thì có một chút không vừa lòng. Khi tôi đến Đài Trung lão sư hỏi tôi học cái gì? Tôi rất muốn học Hoa Nghiêm, đặc biệt yêu thích đối với Hoa Nghiêm. Lão sư nói: *“Kinh này quá lớn, quá dài, không có thời gian dài như vậy dạy cho ông”*.

Sau đó thầy để tôi chọn lại, tôi chọn Pháp Hoa. Hai loại này đều là vua trong các Kinh. Lúc đó lão sư đang giảng kinh Lăng Nghiêm nên liền thương lượng với tôi: *“Ông học Lăng Nghiêm có được không? Bởi vì ông học Pháp Hoa, tôi phải tìm thời gian khác*

dạy cho ông. Ông học Lăng Nghiêm thì tùy thuận theo tôi học thì được rồi, tôi không cần phải tìm thời gian khác”. Tôi liền đồng ý. Lăng Nghiêm cũng tốt, người xưa nói, thành Phật là Pháp Hoa, khai trí tuệ là Lăng Nghiêm. Tôi liền quyết tâm theo thầy học Lăng Nghiêm.

Cho nên tôi học giáo, Lăng Nghiêm là công việc đầu tiên của tôi. Sau khi học xong tôi giảng qua bảy lần. Đây là một bộ kinh điển trí tuệ chân thật, từ đầu đến cuối đều rất sôi động, đều nhiệt liệt thảo luận, tham luận. Vũ trụ từ đâu mà ra? Sinh mạng từ đâu mà ra? Vô cùng là thú vị. Khoa học ngày nay, vật lý thái không mãi đến lượng tử học, những lý luận này đều ở trong kinh Lăng Nghiêm. Kinh Lăng Nghiêm còn nói ra rõ ràng thấu triệt hơn so với các nhà khoa học.

Thế nên sau khi Lý lão sư vãng sanh, tôi tiếp nối pháp môn Tịnh Tông của Ngài, cho nên mấy mươi năm nay chuyên tu, chuyên hoằng Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh, thế nhưng đây là một đoạn nhân duyên học Phật của chính tôi.